TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/ 2018/ HNGĐ - ST
Ngày: 10 - 9 - 2018
V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phí Thị Hương

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú thời điểm thụ lý vụ án: tổ 5 T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ cư trú thời điểm xét xử: tổ dân phố H, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H1, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: tổ 5 Tân Sơn, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và phiên hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bầy: Chị H kết hôn với anh H1 năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Thắng Lợi, thị xã (nay là thành phố) Sông Công. Quá trình vợ chồng chung sống đến nay liên tục phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng, cuộc sống chung hằng ngày rất căng thẳng và mệt mỏi, đến nay tình cảm không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, chị H xác định không còn tình cảm, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H1. Về con chung, chị H và anh H1 đã có 02 con chung là Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 05/8/2005 và Nguyễn Phúc An

Khang, sinh ngày 30/3/2013, cả hai con chung hiện đang ở cùng chị H, chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ/ 01 tháng cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Việt H1 khai về quá trình vợ chồng kết hôn, chung sống, ly thân và đã có hai con chung đúng như chị H đã trình bầy. Anh H1 cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị H. Vợ chồng ly hôn, anh H1 yêu cầu được trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng. Trường hợp con gái lớn là Nguyễn Thu Tr có nguyện vọng ở với mẹ, thì anh H1 đồng ý để cho chị H trực tiếp nuôi cháu Tr, còn anh H1 trực tiếp nuôi con nhỏ Nguyễn Phúc An Khang, mỗi người nuôi một con, nên anh H1 không đồng ý đóng góp cấp dưỡng. Trường hợp Tòa án xét xử chị H được nuôi cả hai con chung, anh H1 đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 3.000.000đ/ 01 tháng cho đến khi từng cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tranh chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. Chị H đã nộp văn bản cung cấp tài liệu, chứng cứ đề ngày 4/6/2018, nội dung xác định nguyên nhân chị H xin ly hôn là do nhân mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa giải và đã sống ly thân; căn cứ để chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con là chị hiện làm tự do, thu nhập khoảng 4.000.000đ/ 01 tháng, hiện tại chị H có nhà ở và đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung, còn về phía anh H1 đang làm việc ở Hà Nội và liên tục đi công tác tại thành phố Hồ Chí Minh; tài liệu, chứng cứ chị H nộp là Thư mời thử việc của Công ty cổ phần công nghiệp WELDCOM, đề ngày 01/6/2018, nội dung mời chị H thử việc tại Công ty cổ phần công nghiệp WELDCOM, địa điểm làm việc tại Ngô Gia Tự, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, với vị trí làm việc là Phó phòng hành chính nhân sự, mức lương chính và các khoản phụ cấp tổng cộng là 16.650.000đ/ 01 tháng; ngoài ra chị H nộp 01 bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB 872837, tên người sử dụng: bà Nguyễn Thị Thu H. Về phía bị đơn anh H1 nộp 01 bản sao Hợp đồng lao động, ký kết ngày 11/6/2017 giữa anh H1 và Công ty TNHH cho thuê ô tô An Hòa Phát với thời hạn từ tháng 6/2017 đến tháng 6/2018, nội dung công việc anh H1 làm Trưởng phòng điều hành, thời gian làm việc 48 giờ/ tuần, 06 ngày/ 01 tuần từ thứ 2 đến thứ 7, tiền lương gồm các khoản: lương cơ bản 8.063.000đ + tiền thưởng khai thác doanh thu: 12.6000.000đ + tiền thưởng KPIs tối đa 4.133.000đ... Tại phiên tòa, chị H xuất trình sổ hộ khẩu gia đình, thể hiện chị H và hai con chung là cháu Tr và cháu K đã chuyển khẩu từ phường Lương Sơn nhập khẩu về sinh sống cùng gia đình bố mẹ đẻ chị H từ ngày 27/ 7/ 2018. Anh H1 xuất trình 01 Giấy ủy quyền, nội dung anh H1 được ủy quyền sử dụng căn hộ số 1404, địa chỉ tại số 18A đường Phạm H1, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, thời gian sử dụng từ tháng 9/2018 đến hết tháng 12/2028 (Hội đồng xét xử đã cho phôtô lưu lại bản phôtô trong hồ sơ vụ án, sau khi đã đối chiếu với bản gốc tại phiên tòa).

Cháu Nguyễn Thu Tr trình bầy ý kiến, trường hợp bố mẹ ly hôn, cháu Tr có nguyện vọng được ở cùng với mẹ.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng không thành. Vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên quan điểm, yêu cầu được ly hôn anh H1, anh H1 đồng ý ly hôn. Về con chung, chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh H1 đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ 01 tháng/ 01 cháu, căn cứ để chị H đưa ra yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung là điều kiện thực tế về công việc, chỗ ở của chị H đều tốt hơn anh H1, chị H đã đi làm chính thức tại Công ty cổ phần công nghiệp WELDCOM ở Long Biên - Hà Nội, mức thu nhập khoảng gần 20.000.000đ/ 01 tháng, còn anh H1 phải đi làm xa, không đảm bảo điều kiện về chỗ ở và thời gian chăm sóc con, cháu K từ lúc sinh ra ốm yếu và đã quen sống cùng chị H; về phía anh H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con trai nhỏ là cháu K, đồng ý để cho chị H nuôi con gái lớn theo nguyện vọng của cháu cháu Tr, anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, vì mỗi người nuôi một con chung, nên anh H1 không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị H, căn cứ để anh H1 đưa ra yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K là hiện tại anh H1 cũng có công việc ổn định, vẫn đang tiếp tục làm trưởng phòng điều hành tại Công ty TNHH cho thuê ôtô An Hòa Phát, thu nhập gần 30.000.000đ/ 01 tháng, anh H1 mới có căn hộ chung cư ở gần nơi làm việc tại Hà Nội, có nhà trẻ và trường học ở gần. Về tài sản chung cả chị H và anh H1 đều không yêu cầu chia, nợ chung xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1; về con chung, đề nghị giao con chung Nguyễn Thu Tr cho chị H, con chung Nguyễn Phúc An K cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh H1; về tài sản và nợ chung, không giải quyết; về án phí, buộc nguyên đơn là chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia và gia đình về "ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp

pháp. Theo chị H và anh H1 trình bầy, quá trình vợ chồng chung sống đến nay liên tục phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng, cuộc sống chung hằng ngày rất căng thẳng và mệt mỏi, đến nay tình cảm không thể hàn gắn được, vợ chồng đã ly thân từ tháng 9/2017. Đến nay, chị H xác định không còn tình cảm, yêu cầu giải quyết ly hôn, anh H1 đồng ý. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Việt H1.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị H và anh H1 đã có hai con chung là Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 05/8/2005 và Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 30/3/2013, hiện đang ở cùng chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, về phía anh H1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con trai nhỏ là cháu K, để cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc con gái lớn là cháu Tr. Qua tài liệu, chứng cứ các đương sự đã cung cấp và lời khai tại phiên tòa thể hiện, điều kiện hiện tại về công việc, mức thu nhập của chị H và anh H1 cơ bản là ngang nhau, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con chung. Về điều kiện chỗ ở, cả chị H và anh H1 đều có nơi ở riêng, chỗ ở chung cư của anh H1 gần nơi làm việc, còn chị H mặc dù chỗ ở và nơi làm việc cách xa nhau, nhưng hằng ngày chị vẫn có đủ điều kiện đi lại để chăm sóc con chung. Nên giao cho chị H và anh H1, mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung, giao con gái lớn Nguyễn Thu Tr cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu Tr; giao con trai nhỏ Nguyễn Phúc An K cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về phía chị H cho rằng cháu K từ lúc sinh ra ốm yếu, anh H1 không đảm bảo được điều kiện chăm sóc là không có căn cứ, vì tại phiên tòa chị cũng đã xác định cháu chỉ yếu về thể chất chứ không có bệnh gì thường xuyên phải đi điều trị. Do đã giao cho mỗi người nuôi một con chung, nên tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H và anh H1. Chị H, anh H1 được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh H1 đều không yêu cầu chia tài sản và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị H và anh H1 được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5]Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H1; giao cháu Tr là con gái lớn cho chị H, con trai nhỏ là cháu K cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc,

giáo dục; tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh H1; buộc nguyên đơn là chị H phải chịu án phí ly hôn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35,39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Việt H1.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thu Tr, sinh ngày 05/ 8/ 2005; giao cho anh Nguyễn Việt H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 30/3/2013. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H, anh H1. Chị H, anh H1 được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị H và anh H1 đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010911 ngày 18/ 5/ 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H và bị đơn là anh Nguyễn Việt H1. Báo cho chị H, anh H1 biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Dương Văn Phong

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường Thắng Lợi;
- Chi cục THADS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.